

BỘ THƯƠNG MẠI - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ THƯƠNG MẠI -
BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 12/2006/TTLT-BTM-
BNV-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường và chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với công chức lái tàu, lái xe, lái ca nô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-TTg ngày 29/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2961/VPCP-VX ngày 02/6/2006 của Văn phòng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với lái tàu, lái xe, lái ca nô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường;

Bộ Thương mại, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường và chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với lái tàu, lái xe, lái ca nô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường như sau:

I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI THEO NGHỀ**1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:**

Công chức quản lý thị trường xếp lương theo ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187), kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188), Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189), Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) và nhân viên Kiểm soát thị trường (mã số 21.217) của Cục Quản lý thị trường, Chi

cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đội quản lý thị trường trực tiếp làm công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

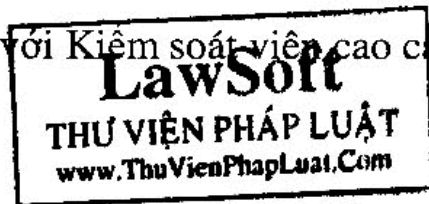
2. Mức phụ cấp ưu đãi và cách tính:

a) Mức phụ cấp ưu đãi được quy định như sau:

Mức phụ cấp ưu đãi 25% áp dụng đối với Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189); Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190); Nhân viên kiểm soát thị trường (mã số 21.217).

Mức phụ cấp ưu đãi 20% áp dụng đối với Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188).

Mức phụ cấp ưu đãi 15% áp dụng đối với Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187).



b) Cách tính:

Mức phụ cấp ưu đãi được tính trên mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{ưu đãi} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{lương} \\ \text{tối thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Hệ số lương} \\ \text{theo ngạch} \\ \text{bậc hiện} \\ \text{hưởng} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Hệ số phụ} \\ \text{cấp chức vụ} \\ \text{lãnh đạo} \\ \text{(nếu có)} \end{array} + \begin{array}{l} \% \text{ (quy theo} \\ \text{hệ số) phụ} \\ \text{cấp thâm niên} \\ \text{vượt khung} \\ \text{(nếu có)} \end{array} \right) \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ} \\ \% \\ \text{phụ} \\ \text{cấp} \\ \text{ưu} \\ \text{đãi} \end{array}$$

Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch công chức quản lý thị trường cao hơn (nâng ngạch) mà tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới được bổ nhiệm thấp hơn tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ thì được bảo lưu phần chênh lệch giữa tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ so với tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới bổ nhiệm.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh B, đang hưởng hệ số lương 4,32 bậc 7, ngạch Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189), phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,70; thời gian xét nâng bậc lương liền kề sau

được tính kể từ ngày 01/01/2004. Tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề tháng 7/2006 của ông A là $[(4,32 + 0,70) + (4,32 + 0,70) \times 25\%] \times 350.000$ đồng/tháng = 2.196.250 đồng.

Đến ngày 01/8/2006, ông A được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188), xếp hệ số lương 4,40 bậc 1, phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,70; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01/01/2004. Tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề một tháng của ông A là $[(4,40 + 0,70) + (4,40 + 0,70) \times 20\%] \times 350.000$ đồng/tháng = 2.142.000 đồng.

Do tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới được bổ nhiệm (Kiểm soát viên chính thị trường) thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ (Kiểm soát viên thị trường) nên ông A được bảo lưu phần chênh lệch là 54.250 đồng/tháng (2.196.250 đồng - 2.142.000 đồng) cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch mới được bổ nhiệm (bậc 2, hệ số lương 4,74 ngạch Kiểm soát viên chính thị trường).

3. Nguyên tắc áp dụng:

a) Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại khoản 1, Mục I Thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào các ngạch công chức quản lý thị trường;

b) Người được bổ nhiệm vào ngạch công chức quản lý thị trường nào thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề của ngạch công chức đó;

c) Đối tượng nêu tại khoản 1, Mục I Thông tư này không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong các trường hợp sau:

- Thời gian công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Thời gian học tập trung trong nước từ ba tháng liên tục trở lên.

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ một tháng liên tục trở lên.

- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời gian quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành của Nhà nước.

- Thời gian bị đình chỉ công tác.

II. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

Công chức ngoài đối tượng quy định tại khoản 1, mục I Thông tư này làm nhiệm vụ lái tàu, lái xe, lái ca nô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường.

2. Mức phụ cấp trách nhiệm công việc:

Mức phụ cấp: Hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CHI TRẢ PHỤ CẤP

1. Nguồn kinh phí để chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và phụ cấp trách nhiệm công việc đối với công chức quản lý thị trường được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường hợp kinh phí để chi trả các chế độ phụ cấp quy định tại Thông tư này chưa được bổ sung trong dự toán chi hàng năm của Bộ Thương mại và các địa phương thì nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện theo Thông tư hướng dẫn xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của Bộ Tài chính.

2. Phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng; không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và không dùng để tính đóng bảo hiểm y tế.

3. Phụ cấp trách nhiệm công việc đối với công chức lái tàu, lái xe, lái canô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường được chi trả theo quy định tại khoản 2, Mục III, Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

4. Công chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường được hưởng kể từ ngày 22/6/2006 (ngày Quyết định số 120/2006/QĐ-TTg ngày 29/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức quản lý thị trường có hiệu lực thi hành).

3. Chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với lái tàu, lái xe, lái ca nô trực tiếp phục vụ công tác tại các đội quản lý thị trường được hưởng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương phản ánh về Bộ Thương mại, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Điều

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THƯƠNG MẠI
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Như Đỉnh